

3. Nhà thầu phụ đặc biệt (nếu có): Không

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng

tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:	
1.1	Giải pháp cung ứng vật tư vật liệu và mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư vật liệu: 1.1.Bê tông nhựa C12.5 1.2.Nhũ tương; 1.3. Đá 1x2; 1.4.Cát; 1.5.Xi măng; 1.6.Thép các loại 1.7.Ống bê tông $D \leq 400\text{mm}$; $D \leq 600\text{mm}$; 1.8.Nắp đan bằng gang khung dương 900x900, tải trọng 40 tấn 1.9.Nắp đan bằng gang khung dương 900x900, tải trọng 40 tấn 1.10. Bộ bó vỉa bằng gang (1200x500mm), tải trọng 25 tấn 1.11. Gạch Terrazzo quy cách 40x40x3cm 1.12. Ống nhựa HDPE D63mm, L=50m 1.13. Cản đèn D60, $L \leq 2,8\text{m}$ 1.14. Chóa đèn 1.15. Cáp các loại theo HSTK 1.16. Bộ đèn LED - 90W(Dimming 5 cấp công suất) 1.17. Trụ thép tròn côn cao 7m dày 3mm, đường kính đáy $\Phi 190$, đường kính đỉnh $\Phi 85$. Đế S12 dập nổi vuông: 400mm. Gân tăng cứng dày 6mm.(Sau khi gia công mạ kẽm nhúng nóng) 1.18. Cột thép, cột gang có chiều cao $\leq 8\text{m}$ 1.19. Vật tư phần điện.	1.Có bản cam kết và hợp đồng nguyên tắc các vật tư vật liệu. 2. Có bảng đề xuất các loại vật tư đầy đủ 3.Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của các đơn vị cung cấp vật tư. -Nhà thầu đính kèm cam kết về việc đảm bảo sử dụng đúng nguồn gốc, chất lượng vật tư, vật liệu đáp ứng theo yêu cầu hồ sơ thiết kế được duyệt mà nhà thầu đề xuất trong trường hợp trúng thầu. Không có hoặc thiếu 01 trong các nội dung trên.
		Đạt
		Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.2	Giải pháp kỹ thuật, tổ chức thi công		
1.2.1	Tổ chức mặt bằng công trường và công tác chuẩn bị thi công công trình.	Có bản vẽ bố trí tổng mặt bằng công trường, mặt bằng lán trại, công tác chuẩn bị thi công công trình. Giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		Không có bản vẽ hoặc có nhưng thực hiện sơ sài, thiếu nội dung, không phù hợp với công trình, vị trí thực tế. Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, công tác chuẩn bị thi công công trình không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.2.2	Giải pháp khảo sát, trắc đạc, chuẩn bị để thi công công trình.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Có thuyết minh kèm theo bản vẽ	Đạt
		Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Không có thuyết minh hoặc không có bản vẽ kèm theo.	Không đạt
1.2.3	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công cho các hạng mục công tác theo hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật đảm bảo vừa thi công vừa khai thác: - Phân đường; - Phân thoát nước; - Vĩa hè; - Chiều sáng; - Di dời trụ điện ; - Đảm bảo an toàn giao thông .	-Trình bày đầy đủ các nội dung bên, các công việc đầy đủ theo HSTK được duyệt có thuyết minh kèm theo bản vẽ, biện pháp thi công. -Trình bày biện pháp bảo đảm chất lượng, chống sạt lở hố đào và các công trình lân cận, đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong quá trình thi công.. - Giải pháp kỹ thuật và bản vẽ biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu, phù hợp với điều kiện của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công, nhân lực, vật liệu, thiết bị bố trí và hồ sơ thiết kế	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		được duyệt.	
		- Trình bày thiếu nội dung, thiếu bản vẽ BPTC hoặc trình bày không đáp ứng, lan man không am hiểu các nội dung theo yêu cầu, không phù hợp với thuyết minh BPTC và HSTK được duyệt. - Giải pháp kỹ thuật và bản vẽ biện pháp thi công không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với tiến độ thi công, nhân lực, vật liệu, thiết bị bố trí và hồ sơ thiết kế được duyệt. - Giải pháp chưa đảm bảo cho việc vừa thi công, vừa khai thác vận hành công trình giao thông; chưa có giải pháp bố trí cụ thể, bản vẽ biện pháp chi tiết và có nguy cơ cao gây ùn tắc giao thông.	Không đạt
Kết luận		Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
		Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2	Tiến độ thi công:		
2.1	Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 210 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công. Có biểu tiến độ thi công, biểu đồ huy động nhân lực, biểu đồ huy động vật liệu, biểu đồ huy động thiết bị.	- Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 210 ngày. - Có biểu tiến độ thi công, biểu đồ huy động nhân lực, biểu đồ huy động vật liệu, biểu đồ huy động thiết bị khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp thi công.	Đạt
		- Đề xuất thời gian thi công vượt quá 210 ngày. - Thiếu một trong các biểu đồ tiến độ, nhân lực, vật liệu, thiết bị hoặc một trong các biểu đồ không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp thi công.	Không đạt
2.2	Tính phù hợp: a) Giữa bố trí thiết bị thi công các hạng mục, tiến độ thi công và biện pháp thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công, biện pháp thi công và biểu đồ nhân lực	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a) ; b) và c)	Đạt
		Đề xuất không đủ hoặc không phù hợp 3 nội dung a) ; b) và c).	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	c) Giữa bố trí vật liệu và tiến độ thi công, biện pháp thi công và biểu đồ vật liệu		
2.3.	Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công khi có yếu tố khách quan (mưa bão, mất điện,...)	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công khi có các yếu tố khách quan: Hợp lý, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
		Không có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công khi có các yếu tố khách quan hoặc không hợp lý, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Không đạt
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Không đạt.	Không đạt
3	Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
3.1	Có sơ đồ và thuyết minh sơ đồ tổ chức của nhà thầu tại công trường: Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật (các hạng mục), chất lượng, khối lượng, hồ sơ, vật tư, thiết bị an toàn, an ninh, môi trường, tổ đội thi công.	Có sơ đồ và thuyết minh chi tiết, phù hợp với nhân sự bố trí, tiến độ và biện pháp để thực hiện gói thầu, đáp ứng quy định tại yêu cầu tại Mục III Chương V E-HSMT.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
3.2	Tổ chức bộ máy Ban Chỉ huy công trình.	- Bố trí bộ máy tổ chức Ban chỉ huy công trình phù hợp với nhân sự chủ chốt bố trí (Bảng số 02 khoản 2.2 Mục 2 Chương III) và Mục III Chương V E-HSMT;	Đạt
		- Bố trí bộ máy tổ chức Ban chỉ huy công trình không phù hợp với nhân sự chủ chốt bố trí (Bảng số 02 khoản 2.2 Mục 2 Chương III) Mục III Chương V E-HSMT.	Không đạt
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Không đạt.	Không đạt
4	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
4.1	Trình bày biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công gồm: - Sơ đồ và thuyết minh quy trình lập	Đề xuất đủ và hợp lý đối với các nội dung bên, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có thuyết minh hoặc thuyết minh	Không

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	biện pháp thi công, tổ chức giám sát, thi công, kiểm tra, nghiệm thu kiểm soát chất lượng thi công, Quản lý chất lượng , máy móc, thiết bị thi công. Quy trình quản lý hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thi công - Biện pháp quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công. - Trách nhiệm của nhà thầu trong công tác xây dựng công trình theo quy định. - Biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán.	không đầy đủ, không đạt yêu cầu đối với các nội dung nêu bên hoặc đề xuất biện pháp không hợp lý	đạt
4.2	Trình bày biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công gồm: - Biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. - Biện pháp bảo quản vật liệu, vật tư, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão - Biện pháp sửa chữa, thay thế thiết bị, vật tư trong quá trình thi công	Trình bày đầy đủ các nội dung bên. Có thuyết minh hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không đáp ứng nội dung trên.	Không đạt
4.3	Bố trí Phòng thí nghiệm hiện trường.	Nhà thầu có phòng thí nghiệm được công nhận LAS-XD thì phải cung cấp bản sao chứng thực công nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc Nhà thầu ký kết với đơn vị thí nghiệm thì phải cung cấp bản sao có chứng thực: hợp đồng nguyên tắc và quyết định công nhận LAS-XD của đơn vị thí nghiệm và kế hoạch thí nghiệm chi tiết	Đạt
		- Không đáp hoặc đáp ứng không đầy đủ hoặc không phù hợp	Không đạt
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Không đạt.	Không đạt
5	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
5.1	Biện pháp an toàn lao động gồm: - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm	- Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - An toàn giao thông ra vào công trường; - Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh; - An toàn cho cư dân xung quanh công trường; - Kế hoạch tổng hợp về an toàn theo quy định tại nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; - Xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình. - Các nội dung khác theo quy định tại Mục III Chương V E-HSMT.	- Có bản vẽ biện pháp đảm bảo an toàn lao động ,vùng nguy hiểm - Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công; không trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu. - Không có bản vẽ biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vùng nguy hiểm.	Không đạt
5.2	Biện pháp phòng cháy, chữa cháy: Có thuyết minh hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.3	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường: - Có thuyết minh hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói rung, kiểm soát nước thải các loại, kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hoá chất, kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường. - Có nội dung đề xuất về biện pháp đổ thải đúng nơi quy định trong quá trình thi công - Các nội dung khác theo quy định tại Mục III Chương V E-HSMT.	- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu. - Có phương án vận chuyển phế thải đổ thải theo đúng quy định - Có bản vẽ biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường	Đạt
		Không đáp ứng nội dung trên.	Không đạt
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là không đạt.	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
6	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành.	
	Bảo hành (thời hạn bảo hành là 36 tháng kể từ khi công trình được nghiệm thu và bàn giao)	a. Có nêu trách nhiệm của nhà thầu và sự phối hợp trong giai đoạn bảo hành, khi công trình có hư hỏng, khiếm khuyết ...; b. Có đề xuất giải pháp, thời gian sửa chữa khắc phục đảm bảo khả thi(công trình có hư hỏng, khiếm khuyết do lỗi của nhà thầu gây ra trong quá trình thi công trong giai đoạn bảo hành); c. Đề xuất Bảo hành (thời hạn bảo hành là 36 tháng kể từ khi công trình được nghiệm thu và bàn giao).
		Không có a,b,c hoặc không có a, hoặc không có b hoặc không có c Đạt Không đạt
7	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	
	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu từ 01/01/2022 trở lại đây	Nhà thầu có cam kết về kết quả thực hiện hợp đồng từ 01/01/2022 trở lại đây không vi phạm các quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Đạt
		Không có cam kết hoặc vi phạm các quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Không đạt
KẾT LUẬN		Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên. Đạt Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên. Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)